

44-Giới Tự Tay Cho Ngoại Đạo Thức Ăn:

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó ở nước Tỳ-la-nhiên có vị vua Bà-la-môn tên là A-kỳ-đạt, do nhân duyên đến trong nước Xá-vệ ngủ đêm ở nhà một cư sĩ và hỏi cư sĩ rằng: “Trong thành này có Sa-môn Bà-la-môn nào làm thầy của đại chúng, được nhiều người cung kính và mọi người đều cho là người tốt, ta sẽ thường thường đến gần gửi để tâm ta được thanh tịnh vui vẻ”, cư sĩ nói: “Có Sa-môn Cù đàm thuộc dòng họ Thích ca do lòng tin từ bỏ vương vị xuất gia, tu chứng đạo quả Vô thượng Chánh đẳng bồ đề, ông nên thường đến thân cận, vị ấy có thể khiến cho tâm ông thanh tịnh vui vẻ”, lại hỏi: “Sa-môn Cù đàm hiện nay đang ở đâu, tôi sẽ đến gặp”, đáp: “Ở trong tinh xá Kỳ hoàn thành Xá-vệ”. Nhà vua nghe rồi liền đi đến trong Kỳ hoàn, lúc đó Phật đang thuyết pháp cho trăm ngàn vạn chúng vây quanh, vua A-kỳ-đạt thấy Phật đoan chánh thù đật, các căn tịch tĩnh, từ thân tỏa ra vô lượng quang sáng như chơn kim, vua bèn xuống xe đi bộ đến trước Phật đảnh lễ ngồi một bên nghe Phật nói pháp, Thế tôn tùy thuận nói pháp chỉ dạy cho được lợi hỉ rồi im lặng. Vua chấp tay bạch Phật: “Cúi xin Phật và Tăng đến nước Tỳ-la-nhiên của con hạ an cư”, Phật liền suy nghĩ: “quả báo đời trước của ta nay đến lúc phải thọ lấy”, nghĩ rồi liền yên lặng thọ thỉnh. Vua biết Phật đã nhận lời liền đứng dậy hữu nhiều rồi đi, sau khi làm xong công việc ở nước Xá-vệ, vua liền trở về nước mình ra lệnh chuẩn bị nhiều ẩm thực cho Phật và Tăng an cư trong bốn tháng, sau đó vua bảo người giữ cửa cung: “Ta muốn trong bốn tháng hạ không tiếp người ngoài để được an lạc tự vui, mọi việc tốt xấu bên ngoài đều không được bạch”, người giữ cửa cung vâng lời.

Lúc đó Phật biết đã đến thời an cư liền nhóm Tỳ kheo tăng bảo các Tỳ kheo: “Nay chúng ta đi đến nước Tỳ-la-nhiên hạ an cư”, nói rồi Phật cùng năm trăm Tỳ kheo đi đến nước đó. Do nước Tỳ-la-nhiên tin tà nên không có tinh xá, phía Bắc của thành có một khu rừng thảng hoa, cây cối sum suê, đất bằng phẳng rộng rãi nên Phật và đại chúng cùng đến dừng nghỉ trong khu rừng đó. Nơi đây thôn ấp nhỏ hẹp, người tuy đông nhưng không có lòng tín kính nên khát thực khó được, Phật nghĩ qua đêm rồi bảo các Tỳ kheo: “Nơi đây thôn ấp nhỏ hẹp, người tuy đông nhưng không có lòng tín kính nên khát thực khó được, các thầy nếu muốn ở lại đây an cư thì ở, nếu không thích thì tùy ý đi”. Lúc đó Xá-lợi-phất một mình đến trong núi Bất không đạo thọ lời thỉnh của Thích phu như Thiên vương và A tu luân nữ, trong bốn tháng hạ an cư thọ thức ăn của trời cúng dường. Còn Phật và các Tỳ kheo còn lại hạ an cư ở trong nước Tỳ-la-nhiên, các cư sĩ, Bà-la-môn do ít tin nên chỉ cúng dường cho Phật và Tăng năm, sáu ngày liền dừng, các Tỳ kheo khát thực rất cực khổ khó được. Lúc đó Trưởng lão Đại Mục-kiền-liên bạch

Phật: “Thế tôn, có cây tên Diêm-phù-đề, do có cây này nên đất được gọi là Di-Diêm-phù-đề, con muốn hái trái này cho đại chúng ăn. Gần cây Diêm-phù-đề có rừng Ha-lê-lặc có trái Ha-lê-lặc, cồi Uất-đơn-việt có lúa tự nhiên, trên trời Đao lợi có thức ăn gọi là Tu đà, con sẽ đi lấy về cho đại chúng ăn. Lại có vị đất ngọt phì nhiêu, con dùng một tay đỡ đại chúng, một tay giữ đất để cho các Tỳ kheo lấy vị đất ngọt này ăn. Cúi xin Thế tôn chấp thuận”, Phật bảo Mục-liên: “Thầy tuy có đại thần lực nhưng quả báo ác hạnh của các Tỳ kheo đã chín, không thể dời đổi được nên ta không chấp thuận”. Trong nước này có nước trong mát và cỏ tươi tốt, lúc đó có những người buôn ngựa từ nước Ba là nại đến trong nước này tìm nước cỏ cho ngựa ăn. Những người này tin Phật, khi thấy các Tỳ kheo khát thực khó được, sau khi hỏi rõ nguyên do liền nói với các Tỳ kheo: “Chúng tôi biết các vị khát thực khó được, nay lương thực cũng đã hết chỉ còn có lúa ngựa, các vị có thể thọ được không?”, các Tỳ kheo nói: “Phật chưa cho chúng tôi dùng lúa của ngựa”. Các Tỳ kheo không biết làm sao liền đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Ngựa thuộc về người buôn ngựa, những người này có thể lấy cỏ nước nuôi cho ngựa mập mạp thì lúa này có thể tùy ý thọ”. Đàn ngựa có năm trăm con, các Tỳ kheo có năm trăm vị chỉ thiếu một mình Xá-lợi-phất, lúa cho ngựa ăn có hai thăng, một thăng đem cho Tỳ kheo, một thăng dành cho ngựa. Trong đàn ngựa, con ngựa tốt ăn tới bốn thăng lúa, hai thăng đem dâng cho Phật, hai thăng dành cho ngựa. A-nan đem phần lúa của Phật và của mình vào trong tụ lạc tới trước một người nữ khen ngợi công đức của Phật để người nữ này phát tâm nấu giúp: “Cô biết không, Phật có niệ m định, huệ, giải thoát tri kiến, đại từ đại bi, có nhất thiết trí, đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp, thân có sắc như chơn kim, trên đỉnh có hào quang tròn sáng, cất tiếng như Phạm âm, ai nhìn thấy đều không nhàm chán. Nếu Phật không xuất gia thì sẽ làm Chuyển luân thánh vương, tất cả chúng ta đều thuộc về Ngài; nay đã xuất gia chứng quả A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề, người chưa độ sẽ được độ, người chưa được giải thoát sẽ được giải thoát, người chưa diệt độ sẽ được diệt độ, người chưa thoát sanh lão bệnh tử ưu bi khổ não sẽ được thoát. Phật do nhân duyên nên đến trong đây an cư, cô nên đem lúa này nấu thành cơm cho Phật”, người nữ nói: “Trong nhà tôi rất nhiều việc, không thể nấu giúp được”. Lúc đó có một người nữ nghe nói về công đức của Phật liền sanh tâm tín kính, nghĩ rằng: “Người như thế trên thế gian này chưa từng có”, nghĩ rồi liền nói với A-nan: “Tôi sẽ làm cơm cho Phật và luôn cả phần của thầy, nếu có vị nào thiện đức trì giới tôi cũng sẽ làm luôn cả phần của vị ấy”. Người nữ làm cơm xong đưa cho A-nan, A-nan do tâm tín kính Phật sâu nghĩ rằng: “Phật là dòng dõi vua, thường ăn thức ăn ngon, nay ăn thức ăn thô dõ này làm sao có ích cho thân”, nghĩ rồi dâng cơm cho Phật, nhìn Phật ăn cơm thô trong lòng A-nan buồn vô

hạn, Phật biết ý nên muốn giải tỏa cho A-nan bảo rằng: “A-nan có thể ăn thử cơm này không?” A-nan liền thọ lấy ăn thử, cảm thấy mùi vị của cơm này sao thơm ngon lạ thường, thật như là chư thiên nếm thêm gia vị vào nên trong lòng vui sướng, nỗi buồn liền tiêu trừ. Phật thọ thực xong, khi thu dọn bát A-nan bạch Phật: “Thế tôn, hôm nay con nhờ một người nữ làm cơm nhưng người nữ này lại không chịu làm, còn người nữ mà con không nhờ lại phát tâm làm”, Phật nói: “Người không chịu làm cơm giúp đáng lẽ được phước thì lại không được, nếu chịu làm giúp thì đáng lẽ được làm đệ nhất phu nhân của Chuyển luân thánh vương; người phát tâm làm thì được phước vô lượng”. Lúc đó do nghiệp đời trước của Thế tôn chưa hết nên trong một thời gian không có ai biết Phật và Tăng an cư ở trong nước Tỳ-la-nhiên phải ăn lúa ngựa. Ma vương hóa làm các Tỳ kheo mang thức ăn dư đi đến các nước, người gặp giữa đường liền hỏi là từ đâu đến, đáp là từ nước Tỳ-la-nhiên đến, lại hỏi: “Phật an cư nơi đó có được cúng dường không?” Liền đáp: “Ở trong nước đó thường có đại hội, thức ăn đầy dẫy, thức ăn này đều là của Phật ăn dư”. Đến khi túc nghiệp đã hết, mười sáu nước lớn đều nghe biết Thế tôn và năm trăm Tỳ kheo an cư ở trong nước Tỳ-la-nhiên phải ăn toàn lúa ngựa. Lúc đó các cư sĩ, trưởng giả, đại phú thương của các nước liền lo liệu đủ các món ăn ngon chớ tới để cúng dường Phật và Tăng, nghinh đón Phật như nghinh đón người thân từ xa đến. Lúc đó còn mười ngày nữa mới tự tứ nhưng Phật vẫn hỏi A-nan: “Còn mấy ngày nữa thì tự tứ?” Đáp là còn bảy ngày nữa, Phật bảo A-nan: “Thầy hãy đi vào trong thành nói với vua A-kỳ-đạt rằng: Chúng tôi ở trong nước của vua an cư đã xong rồi, nay sắp du hành đi đến nước khác”, các Tỳ kheo nói: “Thế tôn, vua Bà-la-môn này đối với Phật và Tăng có ân đức gì, ở nước này an cư khổ cực cùng cực, đáng lẽ pháp chủ khách không nên đến từ biệt ông ta như thế”, Phật nói: “Vua Bà-la-môn này tuy không có ân đức nhưng pháp chủ khách nên phải đến từ biệt”. A-nan vâng lời Phật dạy đi cùng với một Tỳ kheo tới cửa thành nói với người giữ cửa: “Hãy vào bạch vua là có A-nan ở bên ngoài”, người giữ cửa suy nghĩ: “A-nan là tốt lành, mới sáng sớm nghe điều này mà không vào bạch vua là không tốt”, nghĩ rồi liền vào bạch vua. Lúc đó vua A-kỳ-đạt đã thức dậy tắm gội mặc áo sạch sẽ đang ngồi trong điện, nghe báo là có A-nan đang ở bên ngoài liền bảo cho vào, sau khi thăm hỏi xong vua liền hỏi A-nan: “Thầy đến có việc gì?” Đáp: “Phật bảo tôi đến nói với nhà vua rằng: Chúng tôi đến trong nước của vua hạ an cư đã xong, nay sắp du hành đến nước khác”, vua A-kỳ-đạt nghe xong liền kinh hãi nói: “A-nan, Sa-môn Cù đàm đã hạ an cư trong nước của ta sao?” Đáp phải, vua liền hỏi: “An trụ như thế nào và ai đã cung cấp cho thức ăn uống?”, A-nan nói: “Chúng tôi an cư khổ cực cùng cực, Phật và Tăng chỉ ăn toàn lúa ngựa”. Lúc đó vua A-kỳ-đạt mới nhớ ra là mình đã thỉnh Phật và

Tăng đến trong nước mình an cư sẽ cúng dường đầy đủ, nhưng tại sao lại khiến cho Phật và Tăng trong ba tháng an cư chỉ ăn toàn lúa ngựa, như thế tiếng xấu sẽ lan truyền khắp các nước đồn đại rằng: Vua A-kỳ-đạt trụ trong tà kiến, ghét bỏ Phật và Tăng nên đã để cho Phật và Tăng chịu khổ. Vua liền nói với A-nan: “Sa-môn Cù đàm có thể cho tôi hối lỗi mà lưu lại đây không?” A-nan nói không được, vua nghe rồi trong lòng ưu buồn hổ thẹn ngất xỉu xuống đất, thân tộc rước nước cho tỉnh lại rồi đi đờ lên và khuyên nhủ vua rằng: “Vua chớ ưu sầu, chúng tôi sẽ đi cùng với vua đến sám tạ Sa-môn Cù đàm, cố gắng thỉnh Ngài lưu lại; nếu Ngài không chịu lưu lại thì chúng ta sẽ đưa thức ăn ngon đến sau, nếu có thiếu thốn gì chúng ta sẽ mang tới cúng dường”. Lúc đó vua A-kỳ-đạt cùng thân tộc đi đến chỗ Phật sám tạ và thỉnh Phật lưu lại, Phật suy nghĩ: “Nếu ta không nhận lời thì vua sẽ hộc máu mà chết”, nghĩ rồi liền thương xót thọ vua thỉnh bảy ngày. Lúc đó vua suy nghĩ: “Thức ăn chuẩn bị cúng dường trong bốn tháng làm sao cúng trong bảy ngày cho hết được”. Lúc đó Phật tự tứ xong muốn du hành đến nước Việt-kỳ ở hai tháng, người nước Việt nghe tin Phật sắp đến liền chuẩn bị mọi thứ cúng dường, luân phiên nhau ngày nay anh cúng, ngày mai tôi cúng cứ như thế luân phiên cúng dường trong hai tháng. Sau khi tự tứ xong Phật du hành đến nước Việt-kỳ, vua A-kỳ-đạt mang theo các thức cúng dường tiễn đưa Phật để thấy có thiếu thứ gì thì sẽ cúng dường, không ngờ người nước Việt-kỳ có yếu lĩnh: Khi nào Phật đến, mỗi người luân phiên nhau lo liệu bữa ăn sáng, bữa ăn trưa và nước uống phi thời chớ để cho thiếu thốn, không được cho ai khác xen vào. Lúc đó vua A-kỳ-đạt biết chỗ Phật dừng chân nên cho người đến sắp đặt trước và nói rằng: “Ta cúng ngày nay, các vị cúng ngày mai”, người nước Việt-kỳ không bằng lòng nói rằng: “Vua là người tà kiến, xem Phật là oan gia nên mới xúc nã Phật, nay muốn làm Phật vui lòng nên đến đây nói là ta cúng ngày nay, các vị cúng ngày mai. Vua đã làm việc gì mà lại để cho Phật và Tăng phải ăn lúa ngựa trong ba tháng hạ rồi nay lại cầu cúng dường”, vua A-kỳ-đạt nghe rồi trong lòng hổ thẹn buồn bã đứng qua một bên, nghĩ là nếu thấy có thiếu thứ gì thì sẽ cúng dường thứ ấy. Lúc đó thấy không có cháo, vua liền cho làm các món cháo: Cháo tô, cháo hồ ma, cháo đậu, cháo sữa, cháo đậu, cháo ma sa, cháo ma tử, và cháo trắng để dâng cúng Phật, Phật bảo nên dâng cúng chúng tăng, Tăng không thọ nói rằng: “Phật chưa cho chúng tôi ăn tám loại cháo”, liền bạch Phật, Phật nói: “Từ nay cho ăn tám loại cháo, vì cháo có năm lợi ích cho thân: Một là trừ đói, Hai là trừ khát, Ba là hạ khí, Bốn là trừ bụng dưới lạnh, Năm là tiêu hóa thức ăn hôm qua”. Lúc đó vua A-kỳ-đạt suy nghĩ: “Ta đã bốn tháng an lạc tự vui, nay nếu theo Sa-môn Cù đàm trong hai tháng thì vì một mình ta mà phế bỏ việc nước. Những thức cúng dường này nhiều không cúng hết được, ta nên bỏ trên đất để

cho Phật và tăng dấm đạp lên cũng tức là đã thọ dụng”, nghĩ rồi liền bạch Phật, Phật nói: “Không được làm như điều vua đã nghĩ, vì đây là thức ăn phải dùng miệng thọ dụng”. Để khuyên vua A-kỳ-đạt, Phật nói kệ chú nguyện:

*“Trong đồ cúng chư thiên,
Cúng dường lửa là nhất.
Trong sách Bà-la-môn,
Tát tỳ đế là trên.
Trong tất cả người trời,
Đế vương là trên hết.
Trong tất cả dòng sông,

Biển cả là sâu nhất.
Trong tất cả vì sao,
Mặt trăng là sáng nhất.
Trong tất cả ánh sáng,
Mặt trời là sáng nhất.
Trong mười phương người trời,
Phật phước điền là nhất”.*

Phật nói kệ chú nguyện cho vua A-kỳ-đạt rồi từ nước Việt-kỳ du hành đến nước Xá-vệ, lúc đó có một ngoại đạo lửa hình theo sau Phật, thân hình mập mạp. Một ngoại đạo khác đi ngược lại gặp ngoại đạo mập mạp này liền hỏi: “Người đi theo sau để được cái gì?” Đáp là để được thức ăn, lại hỏi từ đâu có được, đáp là từ cư sĩ trợ có được, ngoại đạo kia nghe rồi liền mắng ngoại đạo mập rằng: “Người là người xấu xa, từ nơi họ được thức ăn như thế, tại sao lại ở chỗ khuất nói lời thô mắng chửi họ, người không phải là người. Nếu Sa-môn Cù đàm nghe được lời thô này thì sẽ kiết giới không cho các đệ tử cho ngoại đạo thức ăn”. Có Tỳ kheo thiếu dục tri túc hành hạnh đầu đà nghe biết việc này tâm không vui liền đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp Tỳ kheo tăng bảo các Tỳ kheo: “Ngoại đạo này trụ trong tà kiến, đây là pháp của oán tặc tìm cầu lỗi lầm. Nếu bị người khác cầm dao gậy đánh hoặc trúng độc hoặc có người giết, ắt sẽ nói là do Sa-môn Thích tử làm”, lúc đó Phật chỉ quở trách nhưng chưa kiết giới. Phật tiếp tục du hành đến nước Xá-vệ, lúc đó mọi người nghe nói Phật phải ăn lúa ngựa trong ba tháng an cư nên cúng dường không ngớt. Có một người nữ bán bánh lo liệu thức ăn thức uống cúng dường cho Phật và Tăng, A-nan hành thực, thường pháp của Phật là Tăng ăn chưa hết thì Phật không đứng dậy, vì sao, vì nếu thấy thức ăn không đủ thì Phật sẽ gia lực khiến cho được đủ. Lúc Phật chưa đứng dậy, có hai người nữ ngoại đạo xuất gia theo A-nan xin bánh, A-nan cho mỗi người một cái, không ngờ có hai cái bánh dính nhau nên một người được một bánh, người kia lại

được hai bánh. Người được một cái bánh nói với người được hai bánh rằng: “Hãy chia cho tôi bớt nửa cái, nếu không tôi sẽ làm nhục”, người được hai bánh nói: “Mỗi người xin tùy được cho bao nhiêu bánh, tại sao phải chia lại nửa cái cho người”, người được một bánh lặp lại lời nói trước vẫn không được chia cho nửa cái liền nói rằng: “A-nan ắt là chồng hoặc đã cùng người tư thông, nếu không thì sao chỉ cho ta một cái, nếu cho người hai cái thì cũng phải cho ta hai cái”, hai người nữ này chỉ vì cái bánh mà nói lớn tiếng với nhau. Phật tuy nghe biết nhưng vẫn hỏi

A-nan nguyên do, do nhân duyên này và nhân duyên trước đó nên Phật nhóm Tỳ kheo tăng bảo các Tỳ kheo: “Các thầy phải biết, các ngoại đạo này trụ trong tà kiến, đây là pháp của oán tặc... sẽ nói là do Sa-môn Thích tử làm. Do mười lợi nên kết giới cho các Tỳ kheo, từ nay giới này nên nói như sau:

Nếu Tỳ kheo tự tay cho ngoại đạo nữ và ngoại đạo hỏa hình thức ăn thức uống thì phạm Ba-dật-đề.

Ngoại đạo hỏa hình là chỉ cho phái A-kỳ-duy đạo Ni-kiền-tử. Trừ năm chúng đệ tử của Phật, các chúng xuất gia của phái khác đều gọi chung là ngoại đạo. Thức ăn là chỉ cho năm loại Khư-đà-ni và Bồ-xà-ni.

Tướng phạm trong giới này là nếu Tỳ kheo tự tay cho ngoại đạo hỏa hình và ngoại đạo nữ các loại thức ăn củ... hoặc cơm bánh... hoặc bắp... đều phạm Ba-dật-đề. Nếu ngoại đạo hỏa hình đến xin trái cây, nên nói: “Chúng tôi không ngăn cản ông lấy trái cây”; nếu đến xin nước cũng nên nói: “Chúng tôi không ngăn cản ông lấy nước”. Không phạm là nếu ngoại đạo nữ và ngoại đạo hỏa hình bị bệnh hoặc là bà con hoặc cầu xin xuất gia rồi thì cho không phạm.